

Số: ~~34~~ 45/UBND-NN  
V/v xử lý nợ đọng xây dựng  
cơ bản trong xây dựng NTM

Nga Sơn, ngày 20 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã;
- Phòng Tài chính - kế hoạch.

Thực hiện Công văn số 127/VPĐP-NV, ngày 12/4/2018 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Thanh Hóa về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM. Để khắc phục, giải quyết tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện Nga Sơn. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

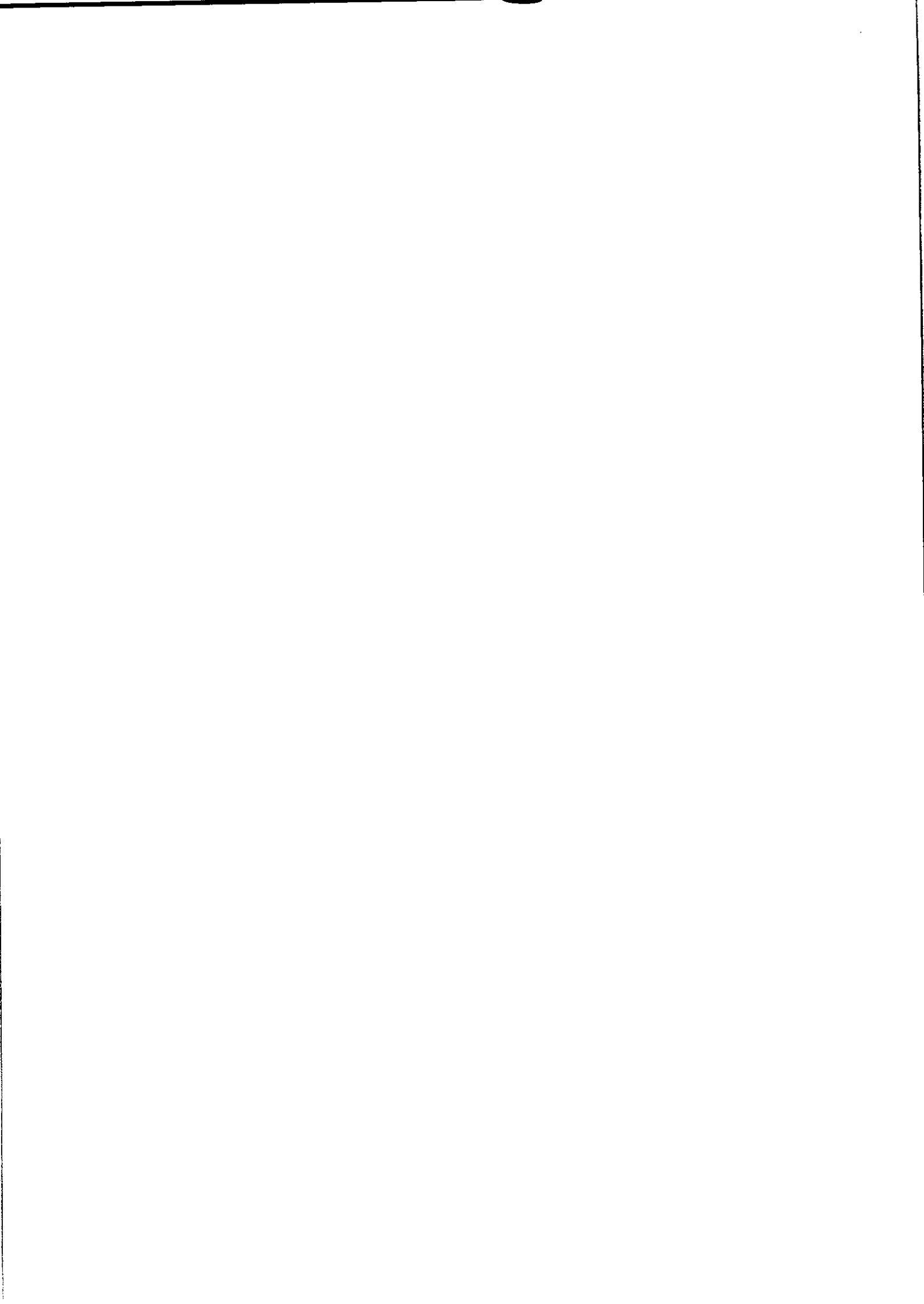
**1. Đối với UBND các xã.**

- Tiếp tục rà soát nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn theo hướng dẫn tại công văn số 8932/BKHĐT-KTNN, ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM; Công văn số 402/VPĐP-NV, ngày 27/11/2017 của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh về hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Xây dựng kế hoạch ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong dự toán ngân sách địa phương và đẩy nhanh tiến độ xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình xây dựng NTM trong năm 2018, không để phát sinh nợ mới.

- Nghiên cứu cơ chế phù hợp, theo quy định của Pháp luật để huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, con em xa quê cho xây dựng NTM. Tập trung phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình nợ đọng và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM của địa phương gửi về UBND huyện Nga Sơn (qua phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng điều phối NTM) để tổng hợp báo cáo tỉnh. (một năm báo cáo 2 lần nợ đọng đến thời điểm 30/6 và 31/12 theo mẫu số 01, 02 tại văn bản số 8932/BKHĐT-KTNN, ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm)



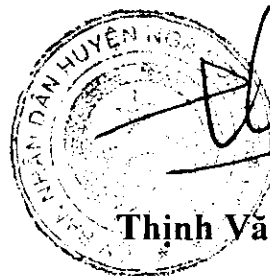
2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các xã theo dõi tình hình nợ đọng, hướng dẫn các xã rà soát và có kế hoạch xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình xây dựng NTM của các xã; định kỳ 6 tháng tổng hợp báo cáo UBND huyện về tình hình nợ và kết quả xử lý nợ của các xã (theo biểu mẫu số 01, 02 tại văn bản số 8932/BKHĐT-KTNN, ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã hoàn thành nông thôn mới năm 2018 (gồm: Nga Điền, Nga Thắng, Nga Nhân, Ba Đình, Nga Thiện) xử lý không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM để đủ điều kiện được thẩm định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện tốt nội dung./. *C. A. (lưu)*

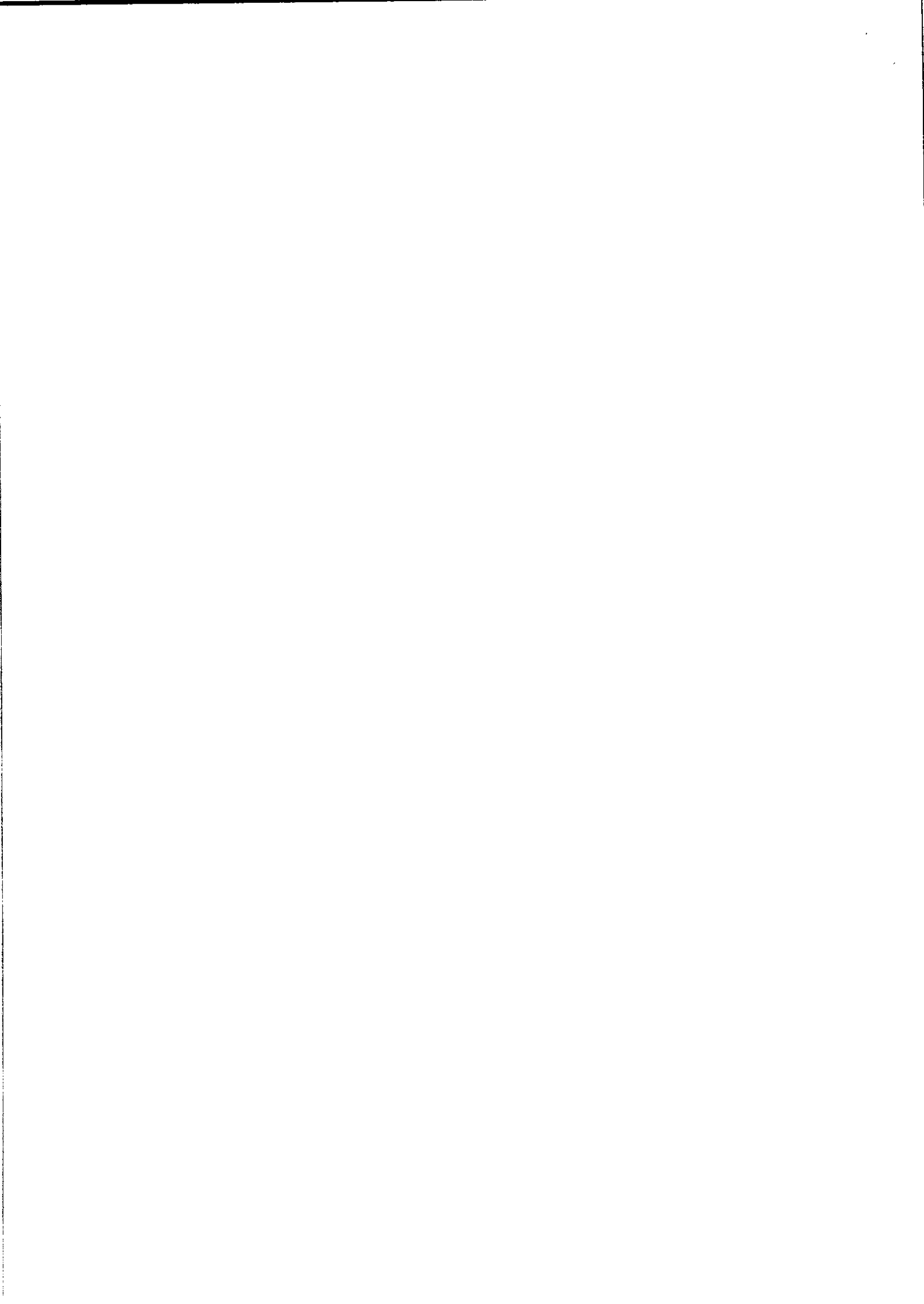
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thịnh Văn Huyền**



BCĐ CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
TỈNH THANH HÓA

**VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM**

Số: 401 /VPĐP-NV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 11 năm 2017

V/v hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng  
xây dựng cơ bản trong Chương trình  
MTQG xây dựng NTM.

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 13785/UBND-NN ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghiên cứu các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, ý kiến tham gia của sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài Chính, sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM, như sau:

**1. Căn cứ thực hiện**

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc Hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Căn cứ Khoản 19, Điều 4 Luật Đầu tư công quy định về khái niệm nợ đọng xây dựng cơ bản;

Căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật Đầu tư công quy định về thanh toán nợ xây dựng cơ bản;

Căn cứ Điều 99 Luật Đầu tư công quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định đầu tư chương trình, dự án;

Căn cứ Điều 72 Luật xây dựng quy định về quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư xây dựng;

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công;

Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM;

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 và Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cơ chế chính sách khuyến khích xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 và giai đoạn 2016-2020.

Quyết định phân bổ vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1023/QĐ-UBND ngày 14/4/2014, số 1444/QĐ-UBND ngày 22/4/2015, số 1826/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, số 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017, số 1652/QĐ-UBND ngày 22/5/2017, số 3393/QĐ-UBND ngày 08/9/2017.

Công văn số 13785/UBND-NN ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **2. Tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Dự án thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình MTQG xây dựng NTM tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

+ *Dự án theo Quyết định số 800/QĐ-TTg, gồm:* Đường giao thông đến trung tâm xã, giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng; Trụ sở xã; Trường học; Trạm y tế xã; Trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã; Khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; Công trình cấp nước sinh hoạt; Công trình thoát nước thải khu dân cư; Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.

+ *Dự án theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg, gồm:* Đường giao thông đến trung tâm xã, giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng; Hệ thống thủy lợi nội đồng; Trường học; Trạm y tế xã; Trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã; Khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; Công trình cấp nước sinh hoạt; Công trình thoát nước thải khu dân cư; Khu nghĩa trang, cảnh quan môi trường nông thôn; Hệ thống lưới điện nông thôn; Hệ thống chợ, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; Trung tâm bán hàng hiện đại ở cấp xã.

- Dự án thuộc Đề án xây dựng NTM đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định; Dự án hoặc hạng mục dự án đã triển khai thực hiện và được nghiệm thu khối lượng.

- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt và hỗ trợ theo Cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng NTM của tỉnh tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 và Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh.

## **3. Xác định, phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM**

### **3.1. Xác định nợ đọng xây dựng cơ bản:**

- Nợ đọng xây dựng cơ bản hoàn thành thủ tục nghiệm thu khối lượng đến hết ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến ngày 31/12/2014 được xác định bằng (=) tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến 31/12/2014 trừ đi (-) số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến thời điểm báo cáo và số vốn dự kiến bố trí theo định mức hỗ trợ của cơ chế, chính sách cho dự án đó trong giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến thời điểm báo cáo được xác định bằng (=) tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án tại thời điểm báo cáo trừ đi (-) số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến năm báo cáo (gồm cả số vốn theo định mức hỗ trợ của cơ chế, chính sách cho dự án đó trong giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

### **3.2. Phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản**

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Trung ương, Tỉnh là các dự án đáp ứng tiêu chí tại Mục 2 và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhưng chưa được bố trí đủ vốn theo định mức hỗ trợ trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách huyện, xã:

+ Các dự án đáp ứng tiêu chí tại Mục 2 và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhưng phần vốn đối ứng của huyện, xã chưa bố trí đủ được đến thời điểm báo cáo.

+ Các dự án đáp ứng tiêu chí tại Mục 2 do huyện, xã thẩm định nguồn vốn, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện (không sử dụng vốn ngân sách Trung ương, tỉnh), phát sinh nợ xây dựng cơ bản (cách tính nợ đọng như mục 3.1).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản khác: Số nợ đọng từ các nguồn vốn khác được cam kết của các cá nhân, tổ chức và các nguồn hợp pháp khác, được xác định nguồn vốn tại các quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

## **4. Rà soát, tổng hợp và xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM**

### **4.1. Rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản**

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM như sau:

- Danh mục dự án và số nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM đến hết ngày 31/12/2014, trong đó: Phân loại rõ nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3.2 (Biểu mẫu số 1).

- Danh mục dự án và số nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM sau ngày 31/12/2014 ước đến 31/12/2017, trong đó: Phân loại rõ nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3.2 (Biểu mẫu số 2).

#### **4.2. Phương án xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản, tổng hợp danh mục dự án, số nợ đọng theo hướng dẫn tại điểm 4.1 và có phương án xử lý dứt điểm trước năm 2019 (**Biểu mẫu số 3**).

+ Đối với nợ đọng thuộc ngân sách Trung ương, Tỉnh thuộc Biểu mẫu số 1, các sở, ngành cấp tỉnh được giao tham mưu phân bổ vốn có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thông báo, bố trí nguồn vốn trung hạn ngân sách Trung ương, Tỉnh giai đoạn 2016-2020 để thanh toán dứt điểm số nợ đọng, mới tiếp tục bố trí các dự án chuyển tiếp, khởi công mới theo quy định.

Đối với nợ đọng ngân sách huyện, xã thuộc Biểu mẫu số 1, thì huyện, xã chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách cùng cấp giai đoạn 2016-2020; đối với các nguồn vốn khác, huyện, xã chủ động huy động đảm bảo theo cam kết mà các Quyết định đầu tư dự án đã phê duyệt.

+ Đối với phần nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Biểu mẫu số 2, cấp nào phê duyệt dự án thì chịu trách nhiệm xác định nguồn vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản để xử lý dứt điểm nợ đọng trước năm 2019; nếu chưa xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản mà vẫn đề xuất khởi công mới các dự án trong giai đoạn 2019-2020 thì chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cấp có thẩm quyền (theo Khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công, bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản xong mới được bố trí vốn cho dự án khởi công mới).

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; không để phát sinh nợ mới.

#### **4.3. Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản**

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nghiên cứu kỹ các nội dung hướng dẫn nêu trên, triển khai thực hiện tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

- Kiểm tra, rà soát, lập báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn (cả đối với cấp huyện và cấp xã), gồm các nội dung:

+ Danh mục dự án và số nợ đọng lũy kế đến hết ngày 31/12/2014 theo Biểu mẫu số 1.

+ Danh mục dự án và số nợ đọng phát sinh sau ngày 31/12/2014 ước đến 31/12/2017 theo Biểu mẫu số 2.

+ Làm rõ nguyên nhân phát sinh nợ sau ngày 31/12/2014.

+ Kế hoạch, lộ trình thanh toán và nguồn thanh toán để đảm bảo xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản trước năm 2019 theo Biểu mẫu số 3.



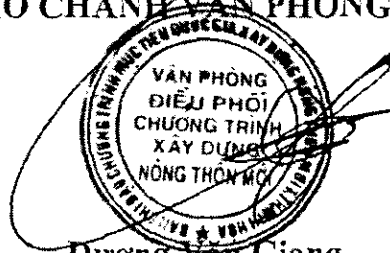
UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu về số nợ đọng xây dựng cơ bản và phương án thanh toán các khoản nợ đọng XDCB.

Báo cáo đề nghị gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh (địa chỉ: số 49, đại lộ Lê Lợi, Thành phố Thanh Hóa và qua địa chỉ Email: [vpdpntmthanhhoa@gmail.com](mailto:vpdpntmthanhhoa@gmail.com)) trước ngày 20/12/2017, đề tổng hợp, báo cáo BCD tỉnh, UBND tỉnh./.

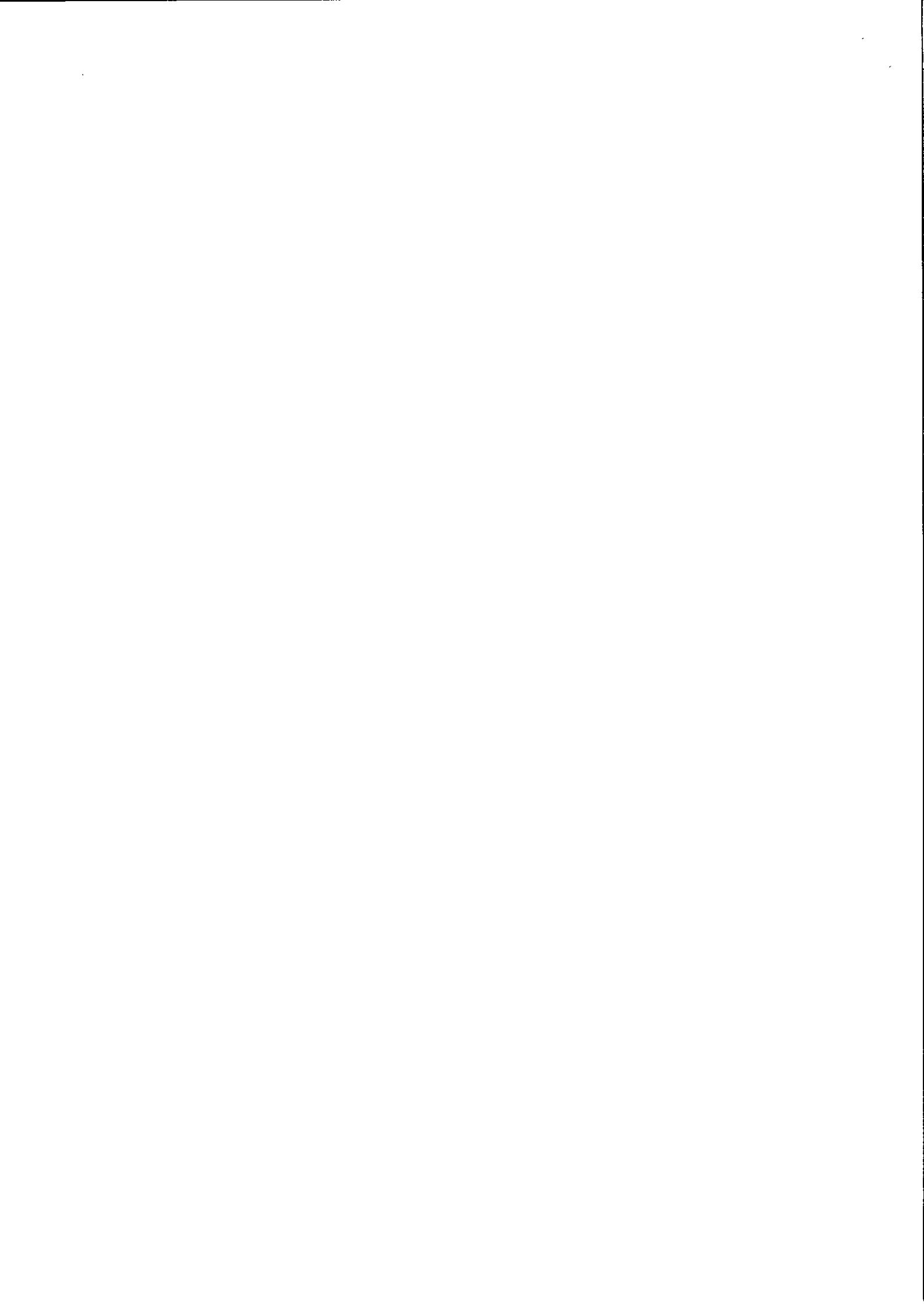
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chánh VPĐP, các Phó Chánh VPĐP (đề b/c);
- Các Sở: Kế hoạch ĐT, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT;
- VPĐP NTM các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NV (02).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Dương Văn Giang**







-----

-----

**Số: 8932/BKHĐT-KTNN***Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2017*

V/v hướng dẫn tiêu chí xác định nợ  
động xây dựng cơ bản trong  
Chương trình MTQG xây dựng NTM

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 353/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, theo đó “*Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan ban hành hướng dẫn các tiêu chí cụ thể xác định nợ xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*”; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo hướng dẫn kèm theo văn bản số 7408/BKHĐT-KTNN ngày 11/9/2017 và nhận được các văn bản số 7913/BNN-VPĐP ngày 20/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và số 12920/BTC-ĐT ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính về góp ý dự thảo hướng dẫn.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tiêu chí xác định nợ động xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM, như sau:

1. Căn cứ thực hiện

- Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Căn cứ Khoản 19, Điều 4 Luật Đầu tư công quy định về khái niệm nợ động xây dựng cơ bản;

- Căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật Đầu tư công quy định về thanh toán nợ động xây dựng cơ bản;

- Căn cứ Điều 99 Luật Đầu tư công quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Căn cứ Điều 72 Luật Xây dựng quy định về quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ động xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công;

- Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 353/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Dự án thuộc đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010, về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Dự án thuộc đối tượng chương trình đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

- Dự án thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định; Dự án hoặc hạng mục dự án đã triển khai thực hiện và được nghiệm thu khối lượng.

3. Xác định, phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nợ đọng xây dựng cơ bản hoàn thành thủ tục nghiệm thu khối lượng đến hết ngày 31/12/2014: số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến ngày 31/12/2014 được xác định bằng (=) Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến 31/12/2014 trừ đi (-) Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến thời điểm báo cáo được xác định bằng (=) Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án tại thời điểm báo cáo trừ đi (-) số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến năm báo cáo (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách trung ương (Nợ đọng NSTW): Xác định đáp ứng tiêu chí tại Mục 2; được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách địa phương (Nợ đọng NSĐP): Xác định đáp ứng tiêu chí tại Mục 2, các dự án do địa phương thẩm định nguồn vốn, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện, phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản khác: Số nợ đọng từ các nguồn vốn khác được cam kết của các cá nhân, tổ chức và các nguồn hợp pháp khác, được xác định nguồn vốn tại các quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

4. Rà soát, tổng hợp và xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

4.1. Rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

a) Danh mục dự án và số nợ đọng XDCCB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến hết ngày 31/12/2014, trong đó phân rõ nguồn vốn nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3 (Biểu mẫu số 1).

b) Danh mục dự án và số nợ đọng XDCCB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới sau ngày 31/12/2014 (đến thời điểm lập báo cáo), trong đó phân rõ nguồn vốn nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3 theo (Biểu mẫu số 2).

4.2. Phương án xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản; tổng hợp danh mục dự án, số nợ đọng theo hướng dẫn tại điểm 4.1 và có phương án xử lý dứt điểm trước năm 2019. Riêng đối với địa phương tự ngân đối ngân sách (trừ tỉnh Quảng Ngãi) phải chủ động bố trí ngân sách địa phương để cơ bản xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản trước tháng 6/2018.

- Đối với Nợ đọng NSTW thuộc Biểu mẫu số 1, các địa phương phải bố trí nguồn vốn trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 để thanh toán dứt điểm số nợ đọng, mới tiếp tục bố trí cho các dự án chuyên tiếp, khởi công mới theo quy định; Nợ đọng NSDP địa phương, các địa phương chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; Đối với các nguồn vốn khác địa phương chủ động huy động đảm bảo theo cam kết mà các quyết định đầu tư dự án đã phê duyệt.

- Đối với phần nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Biểu mẫu số 2, cấp nào phê duyệt dự án thì chịu trách nhiệm xác định nguồn vốn để thanh toán nợ đọng XDCCB. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định rõ các nguyên nhân gây phát sinh nợ đọng XDCCB và kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc để xảy ra nợ đọng XDCCB lớn ở địa phương mình. Chỉ đạo các cấp xử lý nợ đọng, có phương án cân đối NSDP để xử lý dứt điểm nợ đọng, không để phát sinh nợ mới.

Từng cấp ngân sách địa phương phải tự cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng XDCCB theo phân cấp, nếu chưa xử lý dứt điểm nợ XDCCB mà vẫn đề xuất khởi công mới giai đoạn 2016-2020 các dự án thì chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cấp có thẩm quyền (theo Khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công, bố trí vốn thanh toán nợ đọng XDCCB xong mới được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới).

#### 4.3. Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản

Căn cứ các nội dung hướng dẫn nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (kèm theo Biểu số 1, 2).

Báo cáo gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bản mềm gửi về địa chỉ email: kttn@mpi.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Đề nghị các địa phương gửi báo cáo trước ngày 30/12/2017.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu về số nợ đọng xây dựng cơ bản và phương án thanh toán các khoản nợ đọng XDCB.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trung ương biết và thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP (để báo cáo TTCP)
- Phó TTCP Vương Đình Huệ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC;
- Ban ĐPTW CTMTQG NTM;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ: THKTQD, KTĐP&LT, TCTT, LĐVHXH;
- Lưu: VT, KTNN, ĐH (138).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hiếu**



**BIỂU MẪU SỐ 1:**

**DANH MỤC DỰ ÁN NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (đến hết ngày 31/12/2014)**

*(Kèm theo công văn số: 8932/BKHDT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thiết kế	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh (nếu có)		Khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến 31/12/2014				Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí trả nợ trong kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)					Số nợ động xây dựng cơ bản				Văn bản thẩm định nguồn vốn	Ghi chú				
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Số; Ngày, tháng;						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24		
	<b>TỔNG SỐ</b>																								
1	Dự án ...																								
2	Dự án ...																								
3	Dự án ...																								

**BIỂU MẪU SỐ 1:**

**DANH MỤC DỰ ÁN NỢ ĐỘNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XDNTM**

(sau ngày 31/12/2014)

(Kèm theo công văn số: 8932/BKHDT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh (nếu có)			Khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến thời điểm báo cáo	Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí trả nợ trong kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Số nợ động xây dựng cơ bản đến thời điểm báo cáo				Nguồn khác	Số; Ngày, tháng;								
						Tổng số	Tổng số	Tổng số			NS	NS	NS	NS			TW	ĐP	TW	ĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	<b>TỔNG SỐ</b>																							
1	Dự án ...																							
2	Dự án ...																							

Ghi chú: Báo cáo làm trên bảng excel, font chữ Times New Roman.